

Số: 3914/Tr-UBND

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 05/NQ-HĐND

ngày 29/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch phát triển hệ thống giáo

ĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ

dục trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025

Số: 1920

Ngày: 27/4

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Sau hơn 5 năm (2012-2017) triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ

thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 - 2020, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, có những bước điều chỉnh cần thiết về mục tiêu và giải pháp phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo cho phù hợp với thực tiễn là hết sức cần thiết. Việc làm này nhằm đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, phù hợp với những định hướng mới trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Tháng 04/2016, UBND tỉnh đã tổ chức sơ kết 4 năm (2012 -2015) thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về “Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 trong thời gian 2012-2015” (gọi tắt là Nghị quyết 05/NQ-HĐND). Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội nghị sơ kết đã chỉ ra một số hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, cụ thể:

Luật Giáo dục nghề nghiệp ban hành năm 2014 đã thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề; hiện tại, Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lập và trình Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phê duyệt. Để đảm bảo tính tổng thể, liên thông của hệ thống giáo dục (giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học) trên địa bàn tỉnh, cần thiết phải điều chỉnh Quy hoạch giáo dục và Đào tạo để xem xét vấn đề hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và Đào tạo của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2020 được lập chỉ dùng 01 phương pháp dự báo quy mô học sinh dựa trên dân số độ tuổi, làm cho quy hoạch quy mô học sinh của mỗi cấp học sai lệch khá lớn so với thực tế. Trong điều chỉnh quy hoạch kỳ này, việc dự báo quy mô nhập học sẽ sử dụng mô hình dòng chảy - kỹ thuật phổ biến nhất trong dự báo nhập học - để xem xét các khả năng ảnh hưởng của di cư (xuất cư và nhập cư), số học sinh chuyển đến và chuyển đi... thay cho phương pháp dự báo chỉ dựa trên dân số độ tuổi.

Tỷ lệ trẻ khuyết tật còn rất thấp do thiếu Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, số trường thành lập mới ở các cấp học còn thấp so với quy hoạch, việc hình thành các khu công nghiệp tập trung và đô thị hóa tăng thêm cùng nhiều chính sách, quy định mới ban hành (Luật Giáo dục Nghề nghiệp, Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV...) là những nguyên nhân dẫn đến cần phải điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch hàng năm, có tính định hướng để các cấp, các ngành liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh xây dựng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển và phối hợp thực hiện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình phát triển.

2. Một số nội dung chính

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nội dung giải pháp Quy hoạch hệ thống giáo dục và đào tạo Khánh Hòa giai đoạn 2012-2017; xác định các thành tựu, hạn chế và nguyên nhân;

- Điều chỉnh mục tiêu tổng quát, mục tiêu và các nội dung cụ thể của Quy hoạch (quy mô, mạng lưới, trường đạt chuẩn quốc gia, nhân lực, cơ sở vật chất...) phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo Khánh Hòa đến năm 2020;

- Xác lập quan điểm điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 từ đó đề xuất phương án điều chỉnh Quy hoạch giai đoạn 2018-2020, cụ thể hóa tầm nhìn đến năm 2025; giải pháp; các đảm bảo, ưu tiên nguồn lực thực hiện Quy hoạch đã điều chỉnh trong khuôn khổ các Kế hoạch, Chương trình, Đề án giai đoạn 2018-2020 của tỉnh;

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí và dự kiến cơ cấu nguồn vốn;

- Xây dựng định hướng phát triển của giáo dục và đào tạo Khánh Hòa đến năm 2025 và đề xuất các giải pháp, kế hoạch và danh mục các công trình được ưu tiên đầu tư và tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch.

3. Căn cứ pháp lý

Các căn cứ pháp lý chủ yếu để lập Điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống GD&ĐT tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến năm 2025, gồm:

- Quyết định số 251/2006/QĐ-TTg ngày 31/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22/07/2011 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020;

- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020.

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/06/2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua dự án Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH; và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH.

4. Phạm vi, thời kỳ điều chỉnh quy hoạch

Phạm vi lập điều chỉnh Quy hoạch là hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa, bao gồm các phân hệ sau đây: GDMN; GDPT; GDTX và hướng nghiệp. Riêng lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã lập Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và trình Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phê duyệt, vì vậy, việc điều chỉnh Quy hoạch giáo dục và đào tạo chỉ sẽ xem xét vấn đề hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

Việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa được xác định cụ thể cho 03 năm: 2018, 2019 và 2020. Trên cơ sở dự báo, sẽ cụ thể hóa tầm nhìn đến 2025 thông qua việc xác định mục tiêu phát triển quy mô học sinh và mạng lưới trường đến 2025 nhằm định hướng cho lập kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025.

5. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết điều chỉnh

5.1. Mục tiêu chung

a) Xác lập những cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách để đầu tư nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa của giai đoạn 2018 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Khánh Hòa thành một trong các trung tâm giáo dục hàng đầu ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên với trọng tâm là chất lượng giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần phát triển Khánh Hòa.

b) Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Trong đó, tiếp tục ưu tiên đầu tư thành lập mới 04 trường THPT công lập: Bắc Khánh Vĩnh, Bắc Thị xã Ninh Hòa, Nam Diên Khánh, Nam Cam Ranh trong giai đoạn 2018 - 2020; trường trọng điểm chất

lượng cao (tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và trường trung học cơ sở tại các xã, phường chưa có trường trung học cơ sở.

5.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Tỷ lệ huy động các cấp học:

- Giữ nguyên tỷ lệ huy động của các cấp học đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND, cụ thể:

+ Mẫu giáo: Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 85%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 99,3%;

+ Tiểu học: Tỷ lệ huy động trẻ 6 - 11 tuổi vào tiểu học đạt 99% trong đó ở những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt 95,5%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

+ Trung học cơ sở: Tỷ lệ huy động trẻ 11 - 14 tuổi đạt 99%, tỷ lệ học sinh tiểu học được công nhận hết bậc tiểu học hàng năm vào học trung học cơ sở đạt 99%, đối với những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt tỷ lệ từ 97% trở lên;

+ Trung học phổ thông: Tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10 đạt từ 75% trở lên;

- Điều chỉnh tỷ lệ huy động nhập học của:

+ Nhà trẻ: Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi vào nhà trẻ đến 2020 đạt 30% (Quy hoạch tại Nghị quyết 05/NQ-HĐND: Trên 30%), đối với những xã, phường, thị trấn có điều kiện thuận lợi đạt tỷ lệ trên 30% và những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt tỷ lệ từ 25% trở lên;

+ Giáo dục hòa nhập được thực hiện ở tất cả các cấp học, đến năm 2020 đạt 70% trẻ em khuyết tật được đi học (Nghị quyết 05/NQ-HĐND: 100%).

b) Quy mô trường, lớp học sinh và giáo viên:

- Giai đoạn 2012-2020:

+ Mầm non: 208 trường/ 70.215 học sinh/ 2.648 lớp/ 5.288 giáo viên (Nghị quyết 05/NQ-HĐND: 209 trường/ 71.906 học sinh/ 2.814 lớp/ 5.625 giáo viên)

+ Tiểu học: 190 trường/106.996 học sinh/3.561 lớp/5.272 giáo viên (Nghị quyết 05/NQ-HĐND: 225 trường/90.198 học sinh/ 3.111 lớp/4.668 giáo viên)

+ Trung học cơ sở: 127 trường/ 75.885 học sinh/ 2.129 lớp/ 4.138 giáo viên (Nghị quyết 05/NQ-HĐND: 155 trường/ 72.093 học sinh/ 2.078 lớp/ 3.963 giáo viên).

+ Trung học phổ thông: 37 trường/ 39.170 học sinh/ 992 lớp/ 2.231 giáo viên (Nghị quyết 05/NQ-HĐND 55 trường/ 40.984 học sinh/ 1.034 lớp/ 2.328 giáo viên).

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp: 08 trung tâm/ 120 giáo viên (Nghị quyết 05/NQ-HĐND: 11 trung tâm/ 150 giáo viên).

+ Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp (cấp tỉnh): 01 trung tâm/
40 giáo viên (Nghị quyết 05/NQ-HĐND: 8 trung tâm/ 120 giáo viên)

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Mầm non: 222 trường

+ Tiểu học: 193 trường

+ Trung học cơ sở: 130 trường

+ Trung học phổ thông: 46 trường

c) Số trường công lập thành lập mới

- Giai đoạn 2012 -2020: 49 trường (Nghị quyết 05/NQ-HĐND cả giai
đoạn 2012 -2020: 147 trường và trung tâm; 2012 - 2017 đã thành lập 28
trường). Cụ thể:

+ Mầm non: 08 trường (Nghị quyết 05/NQ-HĐND giai đoạn 2012 – 2020:
35 trường; 2012 – 2017 đã thành lập: 05 trường).

+ Tiểu học: 12 trường (Nghị quyết 05/NQ-HĐND giai đoạn 2012 – 2020:
37 trường; 2012 – 2017 đã thành lập: 06 trường).

+ Trung học cơ sở: 23 trường (Nghị quyết 05/NQ-HĐND giai đoạn 2012
– 2020: 48 trường; 2012 – 2017 đã thành lập: 15 trường).

+ Trung học phổ thông: 06 trường (Nghị quyết 05/NQ-HĐND giai đoạn
2012 – 2020: 18 trường; 2012 – 2017 đã thành lập: 02 trường).

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên – hướng nghiệp: 0 trung tâm (Nghị
quyết 05/NQ-HĐND 03 trung tâm).

+ Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp: 0 trung tâm (Nghị quyết
05/NQ-HĐND 03 trung tâm).

- Giai đoạn 2021 -2025:

+ Mầm non: 10 trường

+ Tiểu học: 02 trường

+ Trung học cơ sở: 06 trường

+ Trung học phổ thông: 08 trường

+ Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập: 01 trung tâm

d) Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Mầm non: 112 trường/208 trường; tỷ lệ: 53,85% (Nghị quyết 05/NQ-
HĐND: 130 trường/205 trường, tỷ lệ: 63,4%; đến năm 2017 đã có 67 trường)

- Tiểu học: 120 trường/190 trường; tỷ lệ: 63,16% (Nghị quyết 05/NQ-
HĐND: 150 trường/225 trường, tỷ lệ: 66,6%; đến năm 2017 đã có 80 trường)

- Trung học cơ sở: 80 trường/127 trường; tỷ lệ: 62,99% (Nghị quyết
05/NQ-HĐND: 96 trường/155 trường, tỷ lệ : 61,9%; đến năm 2017 đã có 68
trường)

- Trung học phổ thông: 10 trường/37 trường; tỷ lệ: 27,03% (Nghị quyết 05/NQ-HĐND: 35 trường/55 trường, tỷ lệ: 63,6%; đến năm 2017 đã có 08 trường)

Toàn tỉnh có 322 trường chuẩn quốc gia trên tổng số 562 trường, đạt tỷ lệ 57,30%.

3. Dự toán kinh phí

Dự toán kinh phí giai đoạn 2012-2020 theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND là 4.158.239 triệu đồng. Đã thực hiện đến hết năm 2017 là 1.886.305 triệu đồng, còn lại 2.271.934 triệu đồng. Dự toán điều chỉnh cho giai đoạn 2018-2020 như sau:

a) Tổng kinh phí giai đoạn 2018 – 2020 : 1.648.000 triệu đồng.

b) Nội dung đầu tư:

- Xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo cơ sở GD công lập: 1.400.000 triệu đồng

- Mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học : 231.000 triệu đồng

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên : 17.000 triệu đồng

c) Nguồn kinh phí:

- Ngân sách Trung ương : 100.000 triệu đồng

- Ngân sách tỉnh : 918.000 triệu đồng

- Nguồn phối hợp từ các Chương trình, Dự án, Đề án: 460.000 triệu đồng

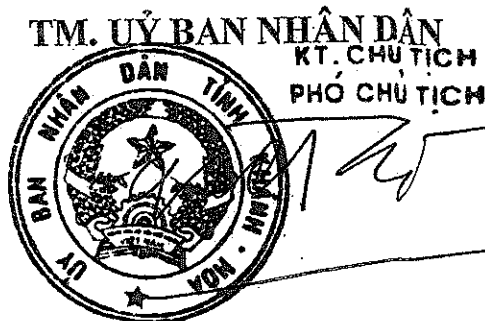
- Xã hội hóa : 170.000 triệu đồng.

(Đính kèm biểu tổng hợp các chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch so với Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 của HĐND tỉnh, và dự thảo báo cáo điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn 2025).

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh (A. Thiện);
- Lưu: VT, HV, HPN.



**BIỂU TÔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH CÁC CHỈ TIÊU
SỐ VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 05/NQ-HĐND NGÀY 29/6/2012 CỦA HĐND TỈNH**

(Kèm theo Tờ trình số 39/TT-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 29/6/2012	Nghị quyết điều chỉnh	Ghi chú
1	Tỷ lệ huy động nhập học			
a	Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi vào nhà trẻ	Trên 30%	Đạt 30%, đối với những xã, phường, thị trấn có điều kiện thuận lợi đạt tỷ lệ trên 30% và những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt tỷ lệ từ 25% trở lên.	
b	Giáo dục hoà nhập	Đạt 100% trẻ em khuyết tật được đi học	Đạt 70% trẻ em khuyết tật được đi học	
2	Quy mô trường, lớp, học sinh và giáo viên			
a	Mầm non	209 trường/ 71.906 học sinh/ 2.814 lớp/ 5.625 giáo viên	208 trường/70.215 học sinh/ 2.648 lớp/ 5.288 giáo viên	
b	Tiểu học	225 trường/90.198 học sinh/ 3.111 lớp/ 4.668 giáo viên	190 trường/ 106.996 học sinh/ 3.561 lớp/ 5.272 giáo viên	
c	Trung học cơ sở	155 trường/ 72.093 học sinh/ 2.078 lớp/ 3.963 giáo viên	127 trường/75.885 học sinh/ 2.129 lớp/ 4.138 giáo viên	
d	Trung học phổ thông	155 trường/ 72.093 học sinh/ 2.078 lớp/ 3.963 giáo viên	127 trường/ 75.885 học sinh/ 2.129 lớp/ 4.138 giáo viên	
đ	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	11 trung tâm/ 125 giáo viên	08 trung tâm/ 120 giáo viên	
e	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	8 trung tâm/ 120 giáo viên	01 trung tâm/ 40 giáo viên	
3	Số trường công lập thành lập mới			
a	Mầm non	35 trường	08 trường	
b	Tiểu học	37 trường	12 trường	
c	Trung học cơ sở	48 trường	23 trường	
d	Trung học phổ thông	18 trường	06 trường	

d	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	03 Trung tâm	0		
e	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	05 Trung tâm	0		
	Trường năng khiếu thể dục - thể thao	01 trường	0		
4	Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia				
a	Mầm non	130 trường/ 205 trường, tỷ lệ: 63,4%	112 trường/ 208 trường; tỷ lệ: 53,85%		
b	Tiểu học	150 trường/ 225 trường, tỷ lệ: 66,6%	120 trường/ 190 trường; tỷ lệ: 63,16%		
c	Trung học cơ sở	96 trường/ 155 trường, tỷ lệ: 61,9%	80 trường/ 127 trường; tỷ lệ: 62,99%		
d	Trung học phổ thông	35 trường/ 55 trường, tỷ lệ: 63,6%	10 trường/ 37 trường; tỷ lệ: 27,03%		
5	Dự toán kinh phí giai đoạn 2012-2020	4.158.239 triệu đồng	3.534.305 triệu đồng		Dự toán giai đoạn 2012-2017 đã thực hiện 1.886.305 triệu đồng; dự toán giai đoạn 2018-2020 là 1.648.000 triệu đồng

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày //2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày / ... /2018 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về dự án điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025, với những nội như sau:

1. Mục tiêu chung

a) Xác lập những cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách để đầu tư nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Khánh Hòa thành một trong các trung tâm giáo dục hàng đầu ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên với trọng tâm là chất lượng giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần phát triển tỉnh Khánh Hòa.

b) Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; trong đó, tiếp tục ưu tiên đầu tư thành lập mới 05 trường THPT công lập: Bắc Khánh Vĩnh, Bắc Thị xã Ninh Hòa, Nam Diên Khánh, Nam Cam Ranh, Nam Nha Trang (Phạm Văn Đồng), giai đoạn 2018 - 2020; trường trọng điểm chất lượng cao (tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và trường trung học cơ sở tại các xã, phường chưa có trường trung học cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Tỷ lệ huy động học sinh vào các cấp học:

- Giữ nguyên tỷ lệ huy động học sinh vào các cấp học đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2012, cụ thể:

+ Mẫu giáo:

Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 85%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 99,3%;

+ Tiểu học:

Tỷ lệ huy động trẻ 6 - 11 tuổi vào tiểu học đạt 99% trong đó ở những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt 95,5%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

+ Trung học cơ sở:

Tỷ lệ huy động trẻ 11 - 14 tuổi đạt 99%, tỷ lệ học sinh tiểu học được công nhận hết bậc tiểu học hàng năm vào học trung học cơ sở đạt 99%, đối với những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt tỷ lệ từ 97% trở lên;

+ Trung học phổ thông:

Tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10 đạt từ 75% trở lên;

- Điều chỉnh tỷ lệ huy động nhập học của:

+ Nhà trẻ: Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi vào nhà trẻ đến 2020 đạt 30%, đối với những xã, phường, thị trấn có điều kiện thuận lợi đạt tỷ lệ trên 30% và những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt tỷ lệ từ 25% trở lên;

+ Giáo dục hòa nhập được thực hiện ở tất cả các cấp học, đến năm 2020 đạt 70% trẻ em khuyết tật được đi học.

b) Quy mô trường, lớp học sinh và giáo viên:

- Đến năm 2020:

+ Mẫu non: 208 trường/70.215 học sinh/2.648 lớp/5.288 giáo viên.

+ Tiểu học: 190 trường/ 106.996 học sinh/3.561 lớp/5.272 giáo viên.

+ Trung học cơ sở: 127 trường/75.885 học sinh/2.129 lớp/4.138 giáo viên.

+ Trung học phổ thông: 37 trường/39.170 học sinh/992 lớp/2.231 giáo viên.

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp: 08 trung tâm/120 giáo viên.

+ Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp: 01 trung tâm/40 giáo viên

- Đến năm 2025:

+ Mẫu non: 222 trường

+ Tiểu học: 193 trường

+ Trung học cơ sở: 130 trường

+ Trung học phổ thông: 46 trường

c) Số trường công lập thành lập mới:

- Giai đoạn 2012 -2020: 49 trường
- + Mầm non: 08 trường
- + Tiểu học: 12 trường
- + Trung học cơ sở: 23 trường
- + Trung học phổ thông: 06 trường

- Giai đoạn 2021 -2025: 25 trường và trung tâm
- + Mầm non: 10 trường
- + Tiểu học: 02 trường
- + Trung học cơ sở: 06 trường
- + Trung học phổ thông: 08 trường
- + Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập: 01 trung tâm

d) Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Mầm non: 112 trường/208 trường; tỷ lệ: 53,85%
- Tiểu học: 120 trường/190 trường; tỷ lệ: 63,16%
- Trung học cơ sở: 80 trường/127 trường; tỷ lệ: 62,99%
- Trung học phổ thông: 10 trường/37 trường; tỷ lệ: 27,03%

Toàn tỉnh có 322 trường chuẩn quốc gia trên tổng số 562 trường, đạt tỷ lệ 57,30%.

3. Dự toán kinh phí giai đoạn 2018 - 2020

a) Tổng kinh phí giai đoạn 2018 – 2020 : 1.648.000 triệu đồng.

b) Nội dung đầu tư:

- Xây dựng mới các cơ sở giáo dục công lập; sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất trường công lập : 1.400.000 triệu đồng
- Mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học : 231.000 triệu đồng
- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên : 17.000 triệu đồng

c) Nguồn kinh phí:

- Ngân sách Trung ương : 100.000 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh : 918.000 triệu đồng
- Nguồn phối hợp từ các Chương trình, Dự án, Đề án: 460.000 triệu đồng
- Xã hội hóa : 170.000 triệu đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức công bố, thực hiện điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 theo quy định; trong đó, lưu ý bảo đảm quỹ đất để xây dựng trường theo Quy hoạch để những trường xây mới đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VI, kỳ họp thứ 6 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH